

KHẢO SÁT VAI TRÒ CỦA PHỤ NỮ NÔNG THÔN TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ HỘ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHỤNG HIỆP-TỈNH HẬU GIANG

Phạm Ngọc Nhân¹, Sử Kim Anh¹ và Lê Trần Thanh Liêm¹

¹ Khoa Phát triển Nông thôn, Trường Đại học Cần Thơ

Thông tin chung:

Ngày nhận: 11/11/2013

Ngày chấp nhận: 26/02/2014

Title:

A survey on roles of women in household economic developing in Phung Hiep district, Hau Giang province

Từ khóa:

Nông hộ, vai trò của phụ nữ

Keywords:

Farm household, role of women

ABSTRACT

In Vietnam, women play an important role in labor force of the society. Besides maternal role, women always indicate their capability in all aspects of social life. Results of a survey on roles of women in household economic developing in Phung Hiep district, Hau Giang province showed that in activities of property and production management, women's role accounted for the smaller proportion (25.3%) than that of men. Women spent as much time as 27.1% of their time daily on earning for their family. The study revealed that women rarely have a chance to participate in making decision of which advances of science and technology applied into their land. However, in financial resource management of the households, the role of women are always more appreciated; in most cases, the wife or both spouses together make decisions on their family's financial use. Some possible solutions are suggested to enhance the role of women in household economic development in the study area.

TÓM TẮT

Ở Việt Nam, phụ nữ có vai trò quan trọng trong đội ngũ những người lao động trong xã hội. Ngoài thiên chức làm mẹ, phụ nữ luôn thể hiện vai trò của mình trên tất cả các mặt của đời sống xã hội. Kết quả đánh giá vai trò của phụ nữ trong phát triển kinh tế hộ trên địa bàn huyện Phụng Hiệp – tỉnh Hậu Giang, trong công tác quản lý tài sản và điều hành sản xuất, phụ nữ chiếm một tỷ lệ rất thấp so với nam giới (25,3%). Thời gian phụ nữ góp phần sức lao động của họ để tạo thu nhập cho gia đình là rất cao (27,1%/tổng thời gian trong một ngày). Kết quả nghiên cứu còn thấy phụ nữ ít được tham gia quyết định áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất trên chính mảnh ruộng của họ. Tuy nhiên, trong kiểm soát nguồn lực tài chính tại nông hộ, nữ giới luôn được đánh giá cao hơn nam giới; trong hầu hết trường hợp, người vợ hoặc cả hai vợ chồng quyết định sử dụng nguồn tài chính của gia đình trong việc cùng nhau đưa ra quyết định về việc sử dụng tài chính của gia đình. Nghiên cứu cũng gợi mở một số giải pháp nâng cao vai trò của phụ nữ trong phát triển kinh tế hộ trên địa bàn nghiên cứu.

1 ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong xã hội phát triển, phạm trù giới ngày càng được quan tâm và là mục tiêu để thúc đẩy sự

phát triển xã hội bền vững. Các lĩnh vực kinh tế xã hội ở khu vực nông thôn bao giờ cũng kém phát triển hơn so với khu vực thành thị, do vậy trong

các chương trình nghiên cứu về nông nghiệp, nông thôn, vai trò của giới bao giờ cũng được quan tâm. Hiện nay, phụ nữ nông thôn đã nhận thức và phát huy vai trò của mình trong các hoạt động sản xuất nông nghiệp, các hoạt động xã hội và cộng đồng nông thôn. Nền kinh tế phát triển đã mang đến nhiều cơ hội cho người phụ nữ đồng thời cũng nảy sinh những tác động tiêu cực, họ cần phải lo toan nhiều cho cuộc sống mà ít tiếp xúc với các mối quan hệ xã hội. Mặt khác, những người phụ nữ có học vấn thấp, còn thiếu nhiều kiến thức trong việc bảo vệ quyền lợi và sự công bằng cho chính bản thân họ, họ thường xuyên phải chịu sự tác động tiêu cực, mất công bằng trong các mối quan hệ xã hội cũng như trong hoạt động sản xuất. Xuất phát từ những vấn đề trên đòi hỏi phải có những nghiên cứu đánh giá đúng vai trò của phụ nữ trong nông thôn, đặc biệt là trong phát triển kinh tế nông hộ của họ, từ đó đề ra những chính sách và giải pháp nhằm phát huy năng lực của phụ nữ nông thôn, tạo điều kiện thuận lợi để phụ nữ nông thôn thể hiện tốt được vai trò và trách nhiệm của người vợ, người mẹ trong gia đình từ đó thúc đẩy kinh tế xã hội phát triển. Nghiên cứu này được thực hiện trên địa bàn huyện Phụng Hiệp nhằm giải quyết những mục tiêu nói trên.

2 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1 Phương pháp thu thập số liệu

Số liệu thứ cấp của nghiên cứu được thu thập từ các nguồn báo cáo tổng kết năm 2012 của Hội Phụ nữ, Hội nông dân huyện Phụng Hiệp - tỉnh Hậu Giang, Phòng nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Phòng Lao động thương binh và xã hội và các số liệu ở cấp xã. Số liệu sơ cấp điều tra thông qua phỏng vấn 150 phụ nữ đại diện cho 150 hộ nông dân trên 3 vùng nghiên cứu, trong đó bao gồm xã Hòa An (n=50 hộ) là vùng có nền kinh tế kém phát triển, sản xuất nông nghiệp bằng nghề trồng lúa là chủ yếu, những năm gần đây dựa trên thế mạnh của vùng đã phát triển thêm nghề thủ công mỹ nghệ như đan lục bình, mành; xã Phương Bình (n=50 hộ) là vùng có nền kinh tế đang phát triển chủ yếu dựa trên sản xuất nông nghiệp bằng nghề trồng mía, nuôi cá; Thị trấn Cây Dương (n=50 hộ) là vùng có nền kinh tế tương đối phát triển hơn các vùng khác do nằm ở vị trí trung tâm của huyện, bên cạnh sản xuất nông nghiệp, các dịch vụ buôn bán nhỏ lẻ... đã đem lại thu nhập ổn định cho người dân trong vùng. Nội dung điều tra được cụ thể hóa bằng phiếu điều tra soạn sẵn. Tất

cả nông dân được phỏng vấn đều là nữ trong gia đình với mục đích thu thập các thông tin có liên quan đến quan điểm cá nhân của người phụ nữ. Ngoài ra, phương pháp phỏng vấn chuyên sâu được áp dụng đối với lãnh đạo cấp xã, lãnh đạo Hội Phụ nữ, Hội Nông dân với mục đích thu thập các thông tin liên quan đến sự nhận định về vai trò của người phụ nữ trên địa bàn nghiên cứu. Dựa vào các thông tin từ kết quả điều tra cơ bản trên, tác giả đưa ra đánh giá vai trò của người phụ nữ trong phát triển kinh tế hộ trên địa bàn nghiên cứu.

Bảng 1: Phân bố mẫu điều tra

| Xã | Số mẫu |
|--------------------|---------------|
| Hòa An | 50 |
| Phương Bình | 50 |
| Thị trấn Cây Dương | 50 |
| Tổng | 150 |

2.2 Phương pháp phân tích số liệu

Các dữ liệu được xử lý bằng phần mềm Excel, SPSS 16.0 và tổng hợp phân tích dựa trên phương pháp thống kê mô tả để đánh giá vai trò, trách nhiệm của người phụ nữ trong gia đình.

3 KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

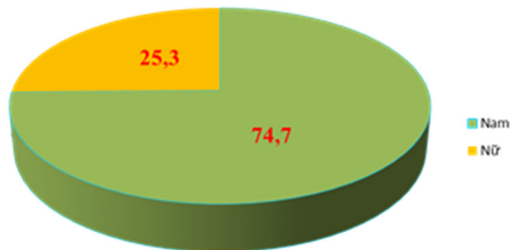
3.1 Vai trò của phụ nữ trong quản lý và điều hành sản xuất

Phụ nữ có vai trò hết sức quan trọng đối với mọi hoạt động trong hộ gia đình. Qua kết quả nghiên cứu ở Bảng 2 cho thấy tỷ lệ phụ nữ làm chủ hộ chiếm tỷ lệ thấp so với nam giới, thấp nhất là ở Xã Phương Bình chiếm 24% và cao nhất là ở Thị trấn Cây Dương chiếm 30%, tỷ lệ trung bình phụ nữ làm chủ hộ trong gia đình chiếm 25,3% so với nam giới là 74,7%. Mặc dù, phụ nữ đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc gia đình và tham gia quản lý sản xuất nhưng do phong tục tập quán, quan niệm và do nhận thức của người dân nông thôn nên việc ra quyết định cuối cùng trong gia đình vẫn là người chồng. Vấn đề này phổ biến trong các hộ gia đình nông thôn, đặc biệt đối với các hộ có truyền thống nghề nông. Kết quả nghiên cứu còn cho thấy, vai trò của phụ nữ trong quản lý điều hành sản xuất ở Thị trấn Cây Dương cũng cao hơn so với 2 vùng sinh thái còn lại (38%). Thị trấn Cây Dương là vùng có điều kiện phát triển kinh tế văn hóa xã hội của huyện Phụng Hiệp, vì vậy mà trình độ nhận thức của người dân đối với vai trò của phụ nữ trong gia đình cũng cao hơn so với các địa bàn nghiên cứu khác.

Bảng 2: Tỷ lệ (%) phụ nữ làm chủ hộ và tham gia quản lý điều hành sản xuất

| Chỉ tiêu | Xã Hòa An | | Xã Phương Bình | Thị trấn Cây Dương | Trung bình |
|---|-----------|-------------|----------------|--------------------|------------|
| | An | Phương Bình | | | |
| 1. Tỷ lệ nữ làm chủ hộ | 24 | 22 | 30 | 25,3 | |
| 2. Tỷ lệ nữ tham gia quản lý điều hành sản xuất | 28 | 34 | 38 | 33,3 | |

Nguồn: Kết quả điều tra 150 phụ nữ trên địa bàn huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, năm 2013



Hình 1: Tỷ trọng phụ nữ làm chủ hộ trong gia đình

Nguồn: Kết quả điều tra 150 phụ nữ trên địa bàn huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, năm 2013

3.2 Vai trò của phụ nữ trong hoạt động sản xuất tạo thu nhập

Trong cuộc sống hằng ngày, phụ nữ và nam giới đều tham gia hoạt động sản xuất để tạo thu nhập cho gia đình. Các hoạt động tạo thu nhập của các hộ gia đình rất phong phú và đa dạng từ nghề nông đến các nghề mua bán nhỏ lẻ, tiểu thủ công nghiệp như đan lục bình, may đồ, làm thuê,... Hộ nông dân chủ yếu vẫn là sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, ngoài ra còn một số hộ còn hoạt động dịch vụ trong nông nghiệp như buôn bán phân, thuốc,... Trên 3 địa bàn nghiên cứu, nam giới thường làm các công việc nặng nhọc như cày bừa, phun thuốc còn phụ nữ ngoài các công việc nội trợ

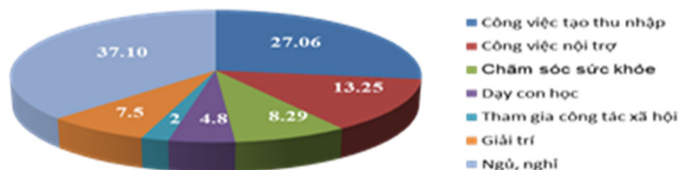
trong gia đình thì còn tham gia sản xuất nông nghiệp như nhổ mạ, cấy, làm cỏ, tham gia thu hoạch và bán sản phẩm. Đối với công việc chăn nuôi gia súc, gia cầm người phụ nữ đảm nhận việc như chọn giống, chăm sóc, bán sản phẩm,...

Sự bình đẳng trong công việc gia đình cũng như các hoạt động sản xuất có thể thấy rõ qua các việc mà người phụ nữ và người đàn ông đảm nhận. Mặc dù kết quả thống kê cho thấy, người phụ nữ đảm nhận vai trò rất lớn trong hoạt động sản xuất tạo thu nhập song sự đóng góp đó thường không được đánh giá ngang bằng với nam giới bởi vì tính chất công việc giữa người nam và người nữ đảm nhận khác nhau.

Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy, sự phân công lao động trong 3 vùng nghiên cứu của huyện có sự khác nhau. Ở xã Hòa An và Phương Bình, là vùng sản xuất nông nghiệp truyền thống, các công việc như làm đất, phun thuốc, bón phân, gặt lúa người phụ nữ vẫn đảm nhận với tỷ lệ cao, ít sử dụng lực lượng thuê ngoài, mọi hoạt động sản xuất hầu như lực lượng trong gia đình đảm nhiệm. Ở Thị trấn Cây Dương, do điều kiện kinh tế phát triển cao hơn, khả năng tiếp cận các thông tin dễ hơn nên trong công việc lao động nữ được sử dụng một cách đúng mức, thay vì làm những công việc nặng nhọc thì họ làm những công việc ít tiêu hao nhiều sức lực.

Hình 2: Phân bố quỹ thời gian của phụ nữ trong một ngày (24 giờ)

Nguồn: Kết quả điều tra 150 phụ nữ trên địa bàn huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, năm 2013



Qua Hình 2 thêm một lần nữa khẳng định rằng thời gian phụ nữ lao động sản xuất tạo thu nhập cho các hộ gia đình là rất cao, chiếm tới 27,06% nhưng họ vẫn phải thực hiện trách nhiệm làm công

việc nội trợ, nấu ăn, giặt giũ, dọn dẹp nhà cửa, là một công việc đòi hỏi hằng ngày đối với người phụ nữ chiếm tỷ lệ 13,25%, các công việc chăm sóc sức khỏe (8,29%) và việc dạy con học (4,8%), nhưng

họ vẫn dành thời gian ít ỏi để tham gia các hoạt động xã hội (2%). Kết quả trên cũng cho thấy, thời gian ngủ, nghỉ để phục hồi sức lao động của người nữ cũng tương đối cao (37,10%), điều này là do tập quán của người dân nông thôn thường có giấc nghỉ trưa dài và nghỉ ngơi sớm vào buổi tối để phục hồi sức lao động trong một ngày lao động vất vả của họ.

Theo kết quả nghiên cứu của Nguyễn Kim Hà (1999) cho thấy, người phụ nữ gắn liền với vai trò người mẹ, người vợ và người nội trợ. Tuy nhiên, thực tế đã chứng minh việc nội trợ không phải là một hoạt động thiên định dành riêng cho phụ nữ. Nhiều người chồng vẫn đảm nhận tốt vai trò của người nội trợ khi vợ vắng nhà. Đây là một quan điểm mẫu chốt cần được thay đổi trong chiến lược bình đẳng giới đối với gia đình ở nông thôn. Qua kết quả phỏng vấn, người phụ nữ trong gia đình cho rằng nếu họ muốn có thời gian để thăm hỏi, giao lưu bạn bè hoặc tham dự các lớp học, các lớp tập huấn nâng cao kiến thức về mọi mặt thì rất cần có sự chia sẻ công việc nội trợ, chăm sóc con cái từ

các thành viên trong gia đình, trước hết là người chồng. Việc này có ý nghĩa hết sức quan trọng trong xã hội hiện nay cần có sự chia sẻ công việc trong gia đình giữa người chồng với người vợ.

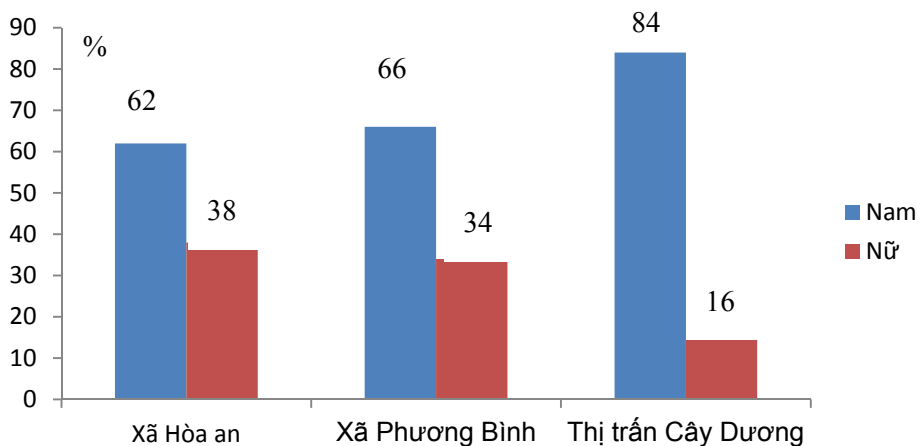
3.3 Vai trò của phụ nữ đối với khoa học kỹ thuật và hoạt động xã hội

Trong việc tiếp cận các kênh thông tin, nam giới thường đi họp hội, nghe đài, xem tivi, đọc báo,... còn phụ nữ đảm nhận các công việc đồng áng, nội trợ, chăm sóc sức khỏe cho các thành viên trong gia đình. Họ nắm bắt các thông tin xã hội, kiến thức chủ yếu qua việc đi chợ mua bán sản phẩm (chiếm tỷ lệ trung bình là 87,3%), kể đến là các lớp tập huấn của Hội Phụ nữ, Hội Nông dân tổ chức (chiếm tỷ lệ trung bình là 80,7%) và qua thông tin của họ hàng (chiếm tỷ lệ trung bình là 76,7%). Phụ nữ nhận các nguồn thông tin rất thấp từ người chồng (0,7%), kể đến là thông tin từ cán bộ khuyến nông (12%), cửa hàng vật tư nông nghiệp (13,3%, qua chính kinh nghiệm mà họ tích lũy được trong quá trình lao động (22,7%) và qua sách báo đài tivi (24,7%) (Bảng 3).

Bảng 3: Tỷ lệ (%) nguồn cung cấp thông tin khoa học kỹ thuật cho phụ nữ trên địa bàn nghiên cứu

| Nguồn cung cấp thông tin | Xã | Xã | Thị trấn | Trung bình |
|--------------------------------|--------|-------------|-----------|------------|
| | Hòa An | Phương Bình | Cây Dương | |
| 1- Từ chồng | 2 | 0 | 0 | 0,7 |
| 2- Hội Phụ nữ, Hội Nông dân | 66 | 84 | 92 | 80,7 |
| 3- Họ hàng | 66 | 80 | 84 | 76,7 |
| 4- Chợ | 92 | 80 | 90 | 87,3 |
| 5- Cán bộ khuyến nông | 6 | 18 | 12 | 12 |
| 6- Cửa hàng vật tư nông nghiệp | 10 | 12 | 18 | 13,3 |
| 7- Sách, báo, đài, tivi | 32 | 22 | 20 | 24,7 |
| 8- Tự kinh nghiệm bản thân | 20 | 18 | 30 | 22,7 |

Nguồn: Kết quả điều tra 150 phụ nữ trên địa bàn huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, năm 2013

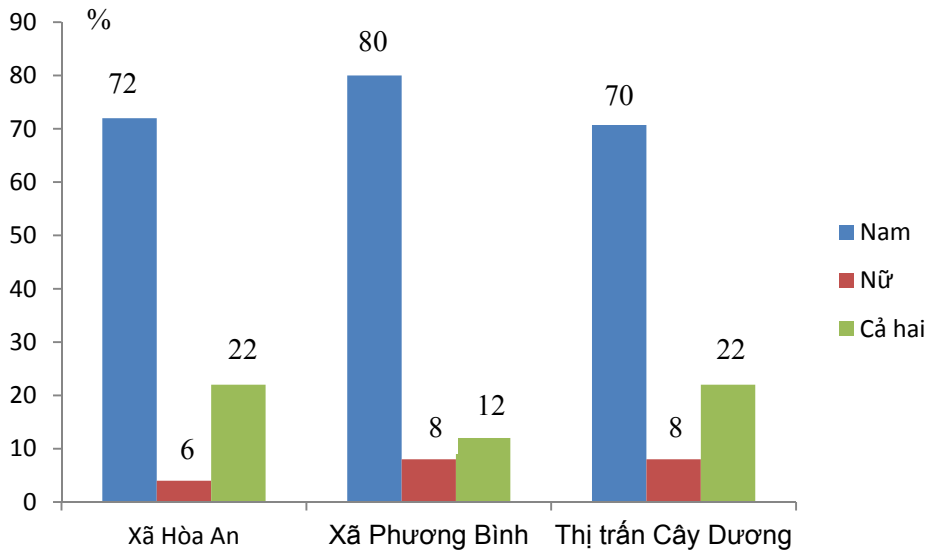


Hình 3: Tỷ trọng nam nữ tham dự các lớp tập huấn nâng cao trình độ, kiến thức

Nguồn: Kết quả điều tra 150 phụ nữ trên địa bàn huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, năm 2013

Kết quả trên Hình 3 cho thấy, nữ tham gia các lớp tập huấn về nâng cao kỹ thuật sản xuất có tỷ lệ rất thấp, nữ tham dự các lớp tập huấn ở Thị trấn Cây Dương chiếm tỷ lệ thấp nhất (16%), kế đến là xã Phương Bình (34%) và cao nhất là xã Hòa An

có tỷ lệ nữ tham dự các lớp tập huấn nâng cao trình độ, kiến thức là 38%. Kết quả này một lần nữa khẳng định rằng phụ nữ ít có cơ hội để nâng cao hiểu biết và mở rộng mối quan hệ xã hội hơn nam giới tại địa bàn nghiên cứu.



Hình 4: Tỷ trọng nam, nữ tham gia quyết định áp dụng tiến bộ Khoa học trong sản xuất

Nguồn: Kết quả điều tra 150 phụ nữ trên địa bàn huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, năm 2013

Trong những năm gần đây, tiến bộ khoa học kỹ thuật được áp dụng mạnh mẽ ở các vùng sản xuất nông nghiệp để nâng cao năng suất, chất lượng của sản phẩm mang đến hiệu quả kinh tế cho nông hộ. Nhiều lớp tập huấn chuyên giao tiến bộ khoa học kỹ thuật cũng được tổ chức trên địa bàn nghiên cứu. Kết quả ở Hình 4 cho thấy, phụ nữ ít được tham gia quyết định các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong hoạt động sản xuất nông nghiệp, thấp nhất là ở xã Hòa An (6%), xã Phương Bình và thị trấn Cây Dương có tỷ lệ phụ nữ tham gia quyết định áp dụng tiến bộ khoa học trong sản xuất là bằng nhau (8%).

gia các hoạt động cộng đồng. Trong gia đình, chủ yếu người chồng tham gia các buổi họp ở xóm, ấp (chiếm 57,1%), người vợ chiếm tỷ lệ thấp (25,5%). Nghe tuyên truyền kiến thức về chính sách, pháp luật: người chồng chiếm tỷ lệ đến 55,7%, trong khi người vợ chỉ chiếm 32,2%. Điều này càng làm tăng thêm khoảng cách về nhận thức, hiểu biết xã hội giữa nam và nữ.

Bảng 4: Tỷ lệ (%) phân công tham gia các hoạt động xã hội

| | Nữ | Nam | Cả hai |
|---------------------------------------|------|------|--------|
| Tham gia họp xóm, ấp | 25,5 | 57,1 | 17,5 |
| Dự tuyên truyền chính sách, pháp luật | 32,2 | 55,7 | 12,1 |
| Đi đám cưới, hỏi, lễ,... | 26,2 | 15,4 | 58,4 |

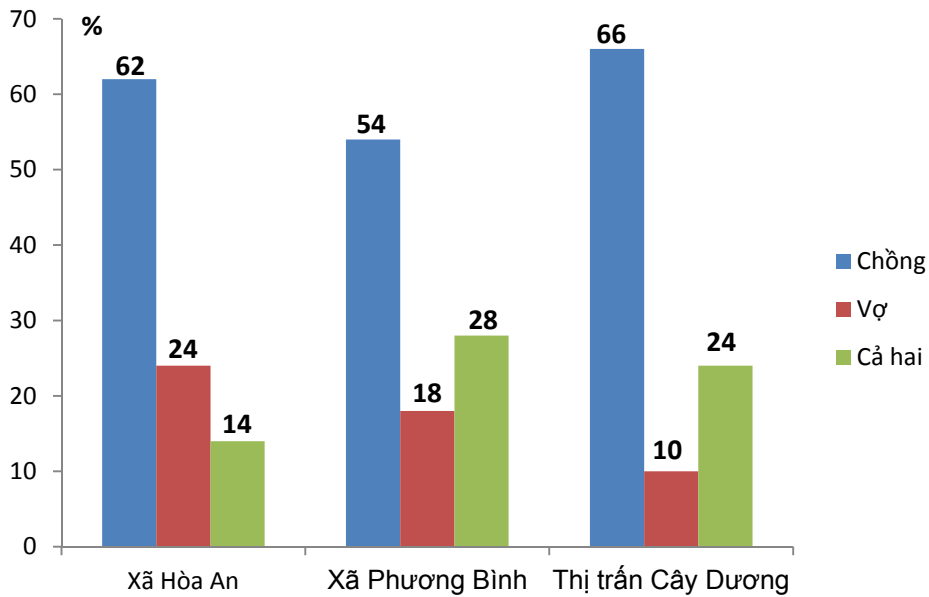
Nguồn: Kết quả điều tra 150 phụ nữ trên địa bàn huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, năm 2013

Kết quả khảo sát Bảng 4 cho thấy, giữa nam và nữ chưa có sự phân công hợp lý trong việc tham

3.4 Vai trò của phụ nữ trong kiểm soát nguồn lực nông hộ

3.4.1 Vai trò trong kiểm soát nguồn lực đất đai

Tuy người phụ nữ chịu trách nhiệm chính trong hoạt động sản xuất nông nghiệp và nội trợ trong gia đình nhưng trong kiểm soát kinh tế hộ, vai trò của người phụ nữ được đánh giá thấp hơn nam giới. Qua kết quả điều tra cho thấy tỷ lệ nữ đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rất thấp, thấp nhất là ở người phụ nữ trong gia đình với tỷ lệ là 18% (Xã Phương Bình), kế đến là 10% (Thị trấn Cây Dương). Kết quả khảo sát cũng cho thấy nam giới trong gia đình đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rất cao ở Thị trấn Cây Dương, Xã Hòa An, Xã Phương Bình lần lượt là 66%, 62% và 54% (Hình 5).



Hình 5: Tỷ trọng nam, nữ đứng tên trong chứng nhận quyền sử dụng đất (Số đỏ)

Nguồn: Kết quả điều tra 150 nông hộ tại huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, năm 2013

Luật đất đai năm 2003 ra đời là bước tiến quan trọng đối với bình đẳng giới trong việc yêu cầu giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đều phải ghi tên cả vợ và chồng đối với tài sản có trong hôn nhân. Tuy vậy, thực tế việc thực hiện điều này còn tiến triển chậm, kết quả điều tra mức sống hộ gia đình năm 2008 cho thấy 10,9% giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp, 18,2% giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở nông thôn và 29,8% giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở đô thị là ghi tên cả vợ và chồng (Tổng cục thống kê, 2008)

Khi thực hiện phỏng vấn trên địa bàn nghiên cứu, nhận thức của các thành viên trong gia đình cho rằng người chồng đứng tên trong giấy chứng nhận sử dụng đất là đương nhiên, cả người vợ và người chồng đều hài lòng khi người chồng đứng tên trong sổ đỏ, có trường hợp người phụ nữ còn từ chối quyền đứng tên trong sổ đỏ. Có thể do tập quán và nhận thức của người nông dân nên đã dẫn tới sự bất công bằng trong việc sở hữu, kiểm soát các nguồn lực đất đai giữa nam giới và phụ nữ

3.4.2 Vai trò trong kiểm soát nguồn lực tài chính

Cân bằng giới trong quyết định sử dụng tiền thể hiện sự bình đẳng giữa nam và nữ trong kiểm soát các lợi ích. Theo kết quả nghiên cứu của UNDP (2001) cho thấy, trong các quyền bình đẳng của nữ thì quyền kiểm soát nguồn lực tài chính là quyền cao nhất. Kết quả nghiên cứu thể hiện trên Bảng 5 cho thấy, người vợ luôn được đánh giá cao hơn

trong quản lý tài chính của gia đình với việc chi tiêu nhỏ lẻ hằng ngày chiếm đến 44%. Kết quả điều tra tại các hộ cho thấy, trong quá trình ra quyết định sử dụng tài chính, hầu hết đều cho rằng có sự thống nhất của cả vợ và chồng, tỷ lệ này chiếm đến 52,7%. Đối với việc vay vốn, hầu hết là người chồng đứng tên vai vốn chiếm tỷ lệ 70,7%, vì người chồng đứng tên trong sở hữu các nguồn lực đất đai, tài sản nên việc đứng tên vay vốn đối với người chồng là đương nhiên.

Bảng 5: Tỷ trọng (%) nam, nữ tham gia kiểm soát nguồn lực tài chính

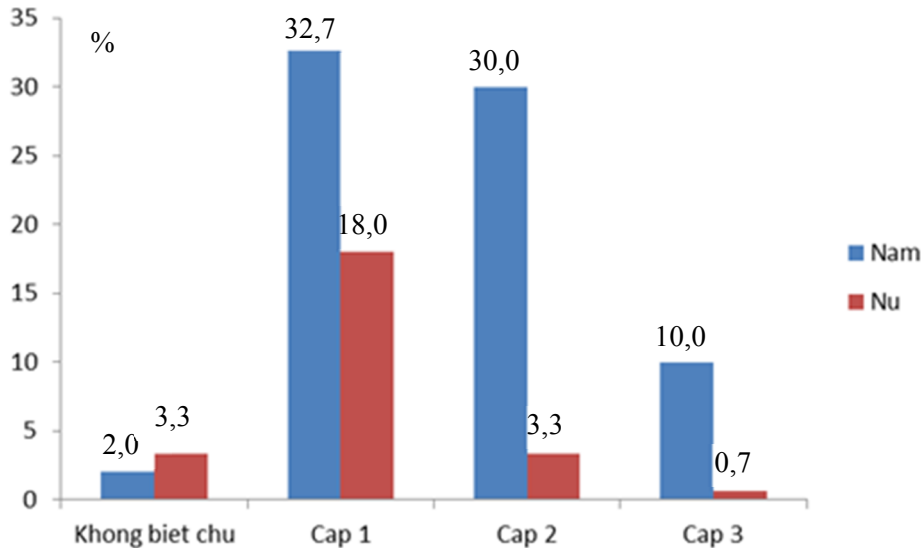
| Các quyền | Xã Hòa An | Xã Phương Bình | Thị trấn Cây Dương | Trung bình |
|------------------------------|-----------|----------------|--------------------|------------|
| 1. Quản lý | | | | |
| Vợ | 48 | 34 | 50 | 44 |
| Chồng | 26 | 46 | 16 | 29,3 |
| Cả hai | 26 | 20 | 34 | 26,7 |
| 2. Quyết định sử dụng | | | | |
| Vợ | 22 | 28 | 32 | 27,3 |
| Chồng | 24 | 18 | 18 | 20 |
| Cả hai | 54 | 54 | 50 | 52,7 |
| 3. Đứng tên vai vốn | | | | |
| Vợ | 18 | 28 | 40 | 28,7 |
| Chồng | 80 | 72 | 60 | 70,7 |
| Cả hai | 2 | 0 | 2 | 1,3 |

Nguồn: Kết quả điều tra 150 phụ nữ trên địa bàn huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, năm 2013

3.5 Vai trò của phụ nữ trong việc nâng cao trình độ học vấn

Kết quả Hình 6 cho thấy, trình độ học vấn của các thành viên trong gia đình rất thấp, có sự chênh lệch rõ giữa nam giới và phụ nữ, học cấp 1 là 18%, cấp 2 là 3,3% và giảm xuống ở cấp 3 là 0,7%. Tỷ lệ không biết chữ của phụ nữ trong gia đình cũng cao

hơn nam giới (3,3%) (Hình 6). Trong khi nam giới chiếm tỷ lệ đến 32,7% ở cấp 1, 30% ở Cấp 2 và 10% ở Cấp 3. Kết quả khảo sát này chứng tỏ rằng sự mất cân bằng về trình độ dân trí giữa nam và nữ, đặc biệt là vùng sản xuất nông nghiệp truyền thống.



Hình 6: Phân bố trình độ học vấn của nam, nữ trên địa bàn nghiên cứu

Nguồn: Kết quả điều tra 150 nông hộ tại huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, năm 2013

Kết quả nghiên cứu thể hiện ở Hình 2 cũng đã cho thấy, phụ nữ giành hầu hết thời gian cho hoạt động sản xuất tạo thu nhập và nội trợ trong gia đình nên quỹ thời gian để họ học tập nâng cao trình độ không còn nhiều. Hơn nữa, quan niệm truyền thống của người nông dân cho rằng người phụ nữ không cần phải học nhiều. Mặt khác, sau ngày làm việc vất vả, họ không có nhu cầu học tập, họ lại tự hài lòng với trình độ hiện tại của mình và cho rằng không cần thiết phải thay đổi điều đó.

3.6 Những giải pháp nâng cao vai trò của phụ nữ trong phát triển kinh tế hộ

Nông nghiệp, nông thôn nước ta đang phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Phụ nữ đóng vai trò rất to lớn trong gia đình cũng như trong sản xuất, đời sống, xây dựng nông thôn mới. Nhằm nâng cao vai trò của phụ nữ trong phát triển kinh tế hộ trên địa bàn huyện Phụng Hiệp – tỉnh Hậu Giang, tác giả đề xuất một số giải pháp sau:

- Tăng cường tuyên truyền về bình đẳng giới, vai trò của phụ nữ trong lao động, sản xuất, trong đời sống xã hội trên các phương tiện thông tin đại

chúng trên địa bàn nông thôn qua các loa phát thanh của nhà thông tin áp.

- Vận động và tạo điều kiện cho phụ nữ thường xuyên tham gia sinh hoạt, họp hội với các tổ chức đoàn thể như Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân; Tạo điều kiện cho họ tiếp cận với các sách báo, phương tiện truyền thông,... để họ nhận thức và phát huy vai trò của mình trong gia đình và xã hội.

- Trong sản xuất nông nghiệp, công tác khuyến nông cần chú ý tạo điều kiện cho phụ nữ tham gia các khóa học tập huấn để họ có cơ hội tiếp cận nhiều hơn với các kiến thức mới, các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất.

- Các tổ chức đoàn thể, chính quyền địa phương cần phát động phong trào xây dựng gia đình văn hóa, gia đình kiểu mẫu, hạnh phúc trong cuộc sống, bình đẳng trong vợ chồng, không còn tư tưởng trọng nam khinh nữ. Vợ chồng cùng thống nhất trong quyết định của gia đình, cùng đứng tên trong tài sản nông hộ,... Từng bước phổ biến và nhân rộng các mô hình kiểu mẫu ra xã, huyện.

4 KẾT LUẬN

Phụ nữ huyện Phụng Hiệp có vai trò rất quan trọng trong việc tham gia phát triển kinh tế hộ gia đình và quyết định các vấn đề điều hành trong sản xuất, điều này cho thấy họ phải gánh vác rất nhiều trong việc đồng áng cũng như trách nhiệm trong gia đình của họ. Phụ nữ chưa hoàn toàn bình đẳng trong việc tham gia giải quyết các vấn đề lớn trong gia đình như ứng dụng tiến bộ khoa học trong sản xuất mặc dù họ được đánh giá cao trong kiểm soát nguồn lực của nông hộ. Thời gian lao động bình quân trong 1 ngày của phụ nữ chiếm 27,1% (6,5 giờ/ngày) để tham gia lao động tạo thu nhập cho gia đình, công việc nội trợ trong gia đình chiếm 13,3% (3,18 giờ/ngày).

Để nâng cao năng lực của người phụ nữ trong việc phát triển kinh tế hộ, bên cạnh việc chú ý bồi dưỡng, nâng cao trình độ năng lực cho họ tham gia quyết định các vấn đề áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn phải chú ý bồi dưỡng các kiến thức về quản lý kinh tế và quản lý cho nữ giới thông qua các chương trình khuyến nông, tập huấn của Hội Phụ nữ, Hội Nông dân trên địa bàn.

LỜI CẢM ƠN

Tác giả chân thành cảm ơn Hội Phụ nữ, Hội Nông dân huyện Phụng Hiệp đã tạo điều kiện cho đề tài thực hiện trên địa bàn huyện. Tác giả gửi lời cảm ơn đến Ban Giám hiệu Trường Đại học Cần Thơ đã tạo điều kiện cấp kinh phí cho nghiên cứu này trong phạm vi của đề tài cấp Trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Kim Hà, 1999. Phân công lao động nam nữ như một công cụ phân tích giới. Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc, 2005. *Phân tích dữ liệu với SPSS*. Nhà xuất bản Thống kê.
3. Tổng cục thống kê, 2008. *Kết quả khảo sát mức sống hộ gia đình năm 2008*. Nhà xuất bản thống kê, Hà Nội.
4. UBND huyện Phụng Hiệp, 2013. Báo cáo kinh tế xã hội huyện Phụng Hiệp – tỉnh Hậu Giang năm 2012.
5. UNDP, 20101. *Learning and Information Pack*. Resource 7a Summary of Women's Equality and Empowerment (Longwe) Framework, Resource 9c, 2001, 56-71.